

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 13/GPMT-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Huế cấp cho phép cho Trung tâm y tế thị xã Hương Trà;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Huế về việc thành lập Trung tâm Y tế Hương Trà thuộc Sở Y tế;

Xét văn bản số 1097/CV-TTYT ngày 08/7/2025 của Trung tâm y tế Hương Trà về đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của cơ sở Trung tâm y tế Hương Trà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5017 /TTr-SNNMT ngày 29 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trung tâm y tế Hương Trà, địa chỉ tại số 01 Trần Đăng Khoa, phường Hương Trà, thành phố Huế được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trung tâm y tế Hương Trà” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Trung tâm y tế Hương Trà.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: số 01 Trần Đăng Khoa, phường Hương Trà, thành phố Huế.
- 1.3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 323/TTH-GPHĐ của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/3/2021.
- 1.4. Mã số thuế: 3300323293.
- 1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.
- 1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:
 - Diện tích: 17.890,2 m²
 - Quy mô: Bệnh viện có quy mô 100 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Trung tâm y tế Hương Trà có trách nhiệm:
 - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
 - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải

bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Kể từ ngày ký đến hết ngày 22 tháng 01 năm 2035. Giấy phép môi trường số 13/GPMT-UBND ngày 23/01/2025 của UBND thành phố Huế hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung báo cáo, tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố Huế theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở: YT, XD, TC;
- Trung tâm y tế Hương Trà;
- UBND phường Hương Trà;
- Cổng Thông tin điện tử UBND thành phố;
- LĐ và các CV: TH, NVTC, XH;
- Lưu VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 87 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải từ các khu vực tắm rửa, vệ sinh, căn tin, giặt là.
- Nguồn số 2: Nước thải từ nhà vệ sinh qua bể tự hoại.
- Nguồn số 3: Nước thải từ các hoạt động khám chữa bệnh.
- Nguồn số 4: Nước thải vệ sinh kho chất thải nguy hại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: Toàn bộ nước thải phát sinh của Trung tâm được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung và có 01 dòng nước thải đầu nổi, xả thải vào nguồn tiếp nhận.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: công trình thu gom nước thải chung của khu vực tại đường Kim Trà, cuối cùng chảy vào sông Bồ, thuộc phường Hương Trà, thành phố Huế.

2.2.1. Vị trí xả nước thải: Nằm tiếp giáp với hàng rào của Trung tâm với đường Kim Trà thuộc phường Hương Trà, thành phố Huế.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN- 2.000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰):

X=1827811 (m), Y= 549923 (m).

2.2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50 m³/ngày (24 giờ);

2.2.2.1. Phương thức xả nước thải: bơm cưỡng bức, xả ngầm.

2.2.2.2. Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ);

2.2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Stt	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT Giá trị C_{max} , Cột A, K=1,2)	Tần suất quan trắc	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc	Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36		
3	COD	mg/l	60		
4	TSS	mg/l	60		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12		
10	Tổng coliforms	MPN/100mL	3000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Công trình thu gom nước thải phát sinh

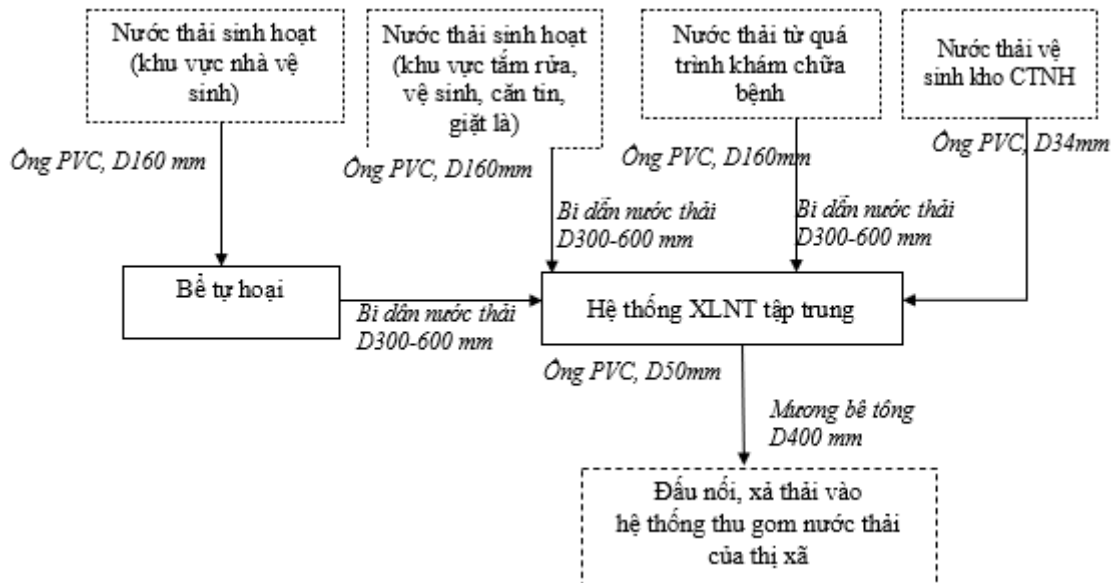
- Nước thải từ các khu vực tắm rửa, vệ sinh, căn tin, giặt là được tách rác và thu gom bằng các đường ống PVC D160mm. Sau đó, được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng bi dẫn nước thải D300-600mm.

- Nước thải từ các khu vực 28 nhà vệ sinh sẽ được thu gom theo đường ống PVC D160mm xuống bể tự hoại. Sau quá trình xử lý sơ bộ, nước thải sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng bi dẫn nước thải D300-600mm.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh từ các khoa, phòng sẽ được tách rác và thu gom bằng các đường ống PVC D160mm. Sau đó, được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng bi dẫn nước thải D300-600mm.

- Nước thải vệ sinh kho chất thải nguy hại lây nhiễm và kho chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom bằng đường ống PVC D34mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung

Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải phát sinh được trình bày như sau:



1.2. Thoát nước thải

Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải được bơm theo đường ống PVC D50mm chảy ra hệ thống thoát nước của Trung tâm (mương bê tông, D400mm) có chiều dài khoảng 160m, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của phường Hương Trà.

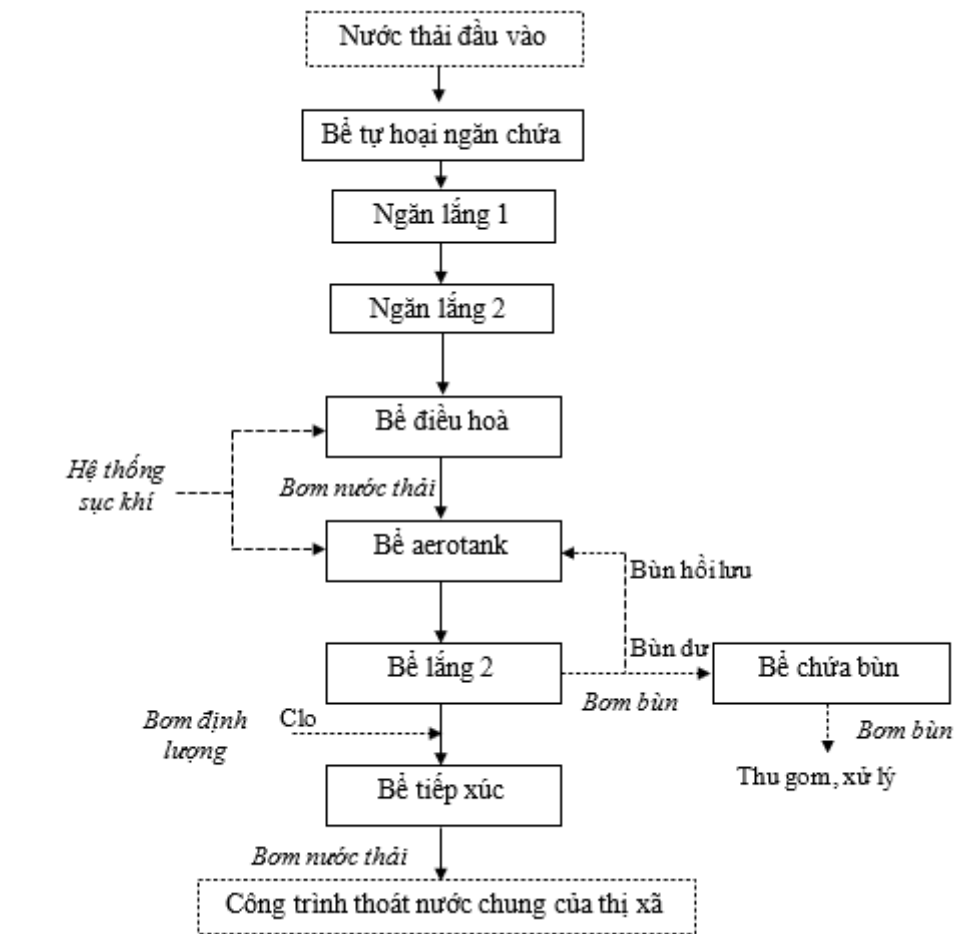
1.3. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Trung tâm đã xây dựng 18 bể tự hoại với thể tích khoảng 270 m³ để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải từ bồn xí, bồn tiểu.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Công suất: 50 m³/ngày.

+ Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải



- Kích thước các bể xử lý:

Stt	Công trình	Kích thước (m) D x R x C	Thể tích (m ³)	Kết cấu
1	Ngăn chứa	3,0 x 3,0 x 2,7	24,30	BTCT
2	Ngăn lắng 1	1,5 x 3,0 x 2,7	12,15	
3	Ngăn lắng 2	1,5 x 3,0 x 2,7	12,15	
4	Bể điều hoà	3 x 3 x 2,7	24,3	
5	Bể aerotank	5 x 6 x 2,7	81	
6	Bể lắng 2	3 x 3 x 2,7	24,3	
7	Bể tiếp xúc	3 x 3 x 2,7	24,3	
8	Bể chứa bùn	3 x 3 x 2,7	24,3	
9	Nhà điều khiển	3 x 2,5 x 2,9		Khung thép và lưới B40; mái lợp tôn

- Danh mục máy móc thiết bị:

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Cải tạo hệ thống XLNT
1.	Bơm nước thải	- Model: H = 5-6m; Q = 3-18 m ³ /h - Công suất: 1,5kW - Điện áp: 3 pha/380V/50Hz	02	Sửa chữa, mua mới phao mức nước
2.	Bơm bùn	- Model: H = 8m; Q = 5-6 m ³ /h - Công suất: 0,75kW - Điện áp: 3 pha/380V/50Hz	02	Sửa chữa
3.	Máy thổi khí	- Model: Q = 1,67m ³ /phút - Công suất: 1,5kW - Điện áp: 1 pha/240V/50Hz	02	Sửa chữa
4.	Bơm định lượng hóa chất	- Model: Q = 0-14 lít/giờ - Điện áp: 1 pha/240V/50Hz	01	Sửa chữa
5.	Bồn chứa hóa chất	- PVC - Dung tích 200lít - Xuất xứ: Việt Nam	01	Vệ sinh
6.	Hệ thống phân phối khí	- Ống PPR D25, D40 - Đục 6 lỗ, mỗi lỗ cách nhau 10cm	01	Vệ sinh
7.	Tủ điện điều khiển	- Tủ điện đứng, Tole dày 2mm; sơn tĩnh điện màu trắng. - 3 pha/4w+1c/380V - Xuất xứ: Việt Nam	01	Mua mới

- Hóa chất, chế phẩm vi sinh trong xử lý nước thải

Stt	Hóa chất, chế phẩm	Thông số	Công đoạn sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Bùn vi sinh hoạt tính	- Quy cách: dạng lỏng - Màu sắc: nâu sẫm - Hoạt động trong môi trường hiếu khí - Nồng độ duy trì: 2.000-5.000 mg/lít - Xuất xứ: Việt Nam	Tại quá trình xử lý sinh học hiếu khí	- Oxy hóa chất hữu cơ. - Kết bông, nghĩa là tách những sinh khối mới tạo thành ra khỏi nước thải.
2	Hóa chất khử trùng	- Hóa chất Clo, dạng bột, dễ tan trong nước. - Xuất xứ: Việt Nam	Tại quá trình khử trùng nước thải (bể tiếp	Diệt vi sinh vật có hại.

Stt	Hóa chất, chế phẩm	Thông số	Công đoạn sử dụng	Mục đích sử dụng
			xúc)	

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 87 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 03: Hệ thống giặt là.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: (theo hệ tọa độ VN-2.000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰) như sau:

STT	Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung	Tọa độ (theo hệ VN-2000, kinh tuyến 107, múi chiều 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
1	Máy phát điện dự phòng	1827859	549843
2	Hệ thống xử lý nước thải	1827941	549803
3	Hệ thống giặt là	1827857	549841

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
QCVN 26:2010/BTNMT				
1	55	45	Theo yêu cầu của Chủ dự án, và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép QCVN 27:2010/BTNMT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	60	55	Theo yêu cầu của Chủ dự án, và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Các phương tiện giao thông khi vào khu vực Trung tâm phải tắt máy và dừng đỗ đúng nơi quy định;
- Bố trí nhà để xe ở khu vực riêng biệt, cách xa khu vực nội trú. Không cho phương tiện chạy trong khuôn viên Trung tâm.
- Máy phát điện được đặt trong khu vực độc lập để hạn chế lan truyền tiếng ồn, độ rung;
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị của Trung tâm (kiểm tra độ mòn chi tiết, tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị).
- Trồng cây xanh trong khuôn viên Trung tâm để tạo môi trường cách âm, điều hoà các yếu tố vi khí hậu.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.
- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn và độ rung.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 87 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Trong quá trình hoạt động, cơ sở phát sinh các loại chất thải nguy hại sau:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	1.575,5
2	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	Rắn	13 03 02	0,5
3	Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	Lỏng	13 01 02	5
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	25
5	Pin	Rắn	16 01 12	2
6	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	Rắn	18 01 04	8
Tổng cộng				1.616

1.2. Chất thải rắn thông thường phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm: giấy, thức ăn thừa, lon/chai đựng nước uống, nhựa, thủy tinh...) từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và cán bộ nhân viên có khối lượng phát sinh khoảng 186 m³/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Bố trí kho chất thải nguy hại không lây nhiễm có diện tích khoảng 5 m², kho chất thải nguy hại lây nhiễm có: diện tích khoảng 5 m², trong đó có bố trí vòi nước, dung dịch khử khuẩn, Kết cấu: trụ BTCT, tường xây gạch, mái lợp tôn, nền tráng xi măng, chống thấm. Vị trí xây dựng: khu vực phía Tây Bắc của Trung tâm, gần hệ thống xử lý nước thải.

- Các chất thải nguy hại có khả năng phát sinh trong quá trình hoạt động của Trung tâm được thu gom vào các thùng chứa chuyên dụng, có ghi tên, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để phân biệt với các loại chất thải khác.

- + Đối với chất thải nguy hại lây nhiễm sắc nhọn được thu gom vào hộp kháng khuẩn có màu vàng: loại 05 lít, số lượng 10 cái.

- + Đối với chất thải nguy hại lây nhiễm được thu gom vào trong thùng chứa màu vàng: loại 10 lít, chất liệu HDPE, số lượng 50 cái; loại 240 lít, chất liệu HDPE, số lượng 05 cái.

- + Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom vào thùng chứa màu đen: loại 10 lít, chất liệu HDPE, số lượng 01 cái; loại 240 lít, chất liệu HDPE, số lượng 05 cái.

- Đối với chất thải nguy hại lây nhiễm được đưa về kho chất thải nguy hại lây nhiễm lưu giữ tạm thời, sau đó chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế với tần suất 02 ngày/lần (Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại đính kèm ở phụ lục của báo cáo), chứng từ chất thải nguy hại sẽ được xuất theo từng tháng.

- Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế theo định kỳ tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại của Trung tâm (theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên).

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 8,5m² ở khu vực phía Tây Bắc của Trung tâm, gần kho chất thải nguy hại không lây nhiễm.

- Trang cấp, bố trí 20 thùng chứa có thể tích 240L, chất liệu nhựa HDPE tại những khu vực có khả năng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của Trung tâm.

- + Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế để thu gom, vận chuyển, xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt của Trung tâm theo tần suất 02 lần/tuần (theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên).

- + Đối với nhóm tái chế, tái sử dụng (giấy các loại, nhựa các loại, kim loại các loại, thủy tinh các loại) Trung tâm đang tìm đơn vị đủ chức năng để thu gom, tái chế. Hiện tại, Trung tâm phân loại và chuyển giao cho Công ty Cổ phần

Môi trường và Công trình Đô thị Huế theo hợp đồng dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đã ký kết giữa 2 bên.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố môi trường do chất thải y tế

Trung tâm thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 13/10/2020 của Bộ Y tế, bao gồm các nội dung sau:

- Xây dựng, ban hành các hướng dẫn về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế;
- Đảm bảo lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế.

2. Sự cố hệ thống xử lý nước thải

Trong quá trình hoạt động của Trung tâm, hệ thống xử lý nước thải có khả năng xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến môi trường tiếp nhận. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải được Trung tâm thực hiện như sau:

*** Biện pháp phòng ngừa sự cố:**

- Tất cả các bể trong hệ thống xử lý nước thải đều được xây dựng bằng BTCT có độ bền cao, hạn chế tối đa các sự cố liên quan đến việc hư hỏng, rò rỉ.
- Bố trí nhân viên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo định kỳ.
- Nhân viên vận hành được huấn luyện đầy đủ, tuân thủ quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra vận hành hệ thống xử lý nước thải hằng ngày để có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

*** Phương án ứng phó sự cố:**

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố nhỏ (đã có phương án ứng phó trong hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải): Nhân viên vận hành sẽ kiểm tra và trực tiếp khắc phục.
- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố lớn (ngoài hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải):
 - + Nhân viên vận hành tắt bơm xả nước thải để tránh khả năng nước thải không đạt quy chuẩn xả thải vào môi trường, đồng thời ngừng bơm nước thải từ bể điều hòa sang các bể khác.

Tại thời điểm này, nước thải từ các hoạt động của Trung sẽ được lưu chứa tạm thời tại cụm bể tự hoại ngăn chứa, ngăn lắng 1, ngăn lắng 2 và bể điều hòa (khả năng lưu chứa khoảng 35 giờ).

+ Sau đó, lãnh đạo Trung tâm nhanh chóng tổ chức ứng phó, xác định nguyên nhân, tập trung các nguồn lực để triển khai biện pháp xử lý, khắc phục sự cố trong vòng 35 giờ. Nếu sự cố không thể khắc phục trong vòng 35 giờ (vượt quá khả năng lưu chứa của cụm bể tự hoại ngăn chứa, ngăn lắng 1, ngăn lắng 2 và bể điều hòa) thì ngay lập tức tạm dừng các hoạt động của Trung tâm để tránh phát sinh thêm nước thải, đồng thời tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý, khắc phục sự cố.

+ Sau khi sự cố được khắc phục, tiến hành vận hành hệ thống xử lý nước thải như bình thường và nhân viên tiếp tục theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống cho đến khi ổn định trở lại.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện phòng chống cháy nổ (PCCN) theo quy định.

- Tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục các kiến thức về PCCN cho cán bộ nhân viên.

- Thành lập lực lượng PCCN và xây dựng phương án PCCN tại chỗ, tổ chức diễn tập định kỳ để khi có sự cố thì ứng phó kịp thời, có hiệu quả.

- Tiến hành kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở việc thực hiện các quy định an toàn về PCCN trong quá trình hoạt động của Trung tâm.

4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động và sự cố trong quá trình khám chữa bệnh

- Trang bị đầy đủ các phục trang cần thiết để an toàn lao động cho nhân viên y tế, bao gồm: áo blouse, mũ, găng tay y tế, kính bảo vệ mắt,...

- Giáo dục ý thức nghề nghiệp, an toàn lao động cho các nhân viên y tế;

- Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý cho y bác sĩ tại Trung tâm (tránh làm việc quá tải), điều này ảnh hưởng đến sức khỏe của các y bác sĩ, ảnh hưởng đến chất lượng khám và chữa bệnh cho bệnh nhân;

Bên cạnh đó, Trung tâm cũng phải bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường lao động cho nhân viên y tế và bệnh nhân:

- Các phòng bệnh và phòng làm việc phải thông thoáng, đảm bảo chất lượng không khí cho nhân viên y tế, bệnh nhân;

- Hệ thống chiếu sáng phải hoạt động tốt để đạt được các quy định về chiếu sáng cho nhân viên y tế làm việc, tránh được các vấn đề sơ suất đáng tiếc trong khi làm việc. Đặc biệt là hệ thống chiếu sáng trong các phòng mổ.

5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do thiên tai

- Định kỳ kiểm tra, gia cố các hạng mục công trình, hệ thống mương, rãnh, hệ thống thoát nước.

- Cập nhật thường xuyên các số liệu về tình hình thời tiết, mưa bão tại địa phương để có biện pháp ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai khi xảy ra bão lũ.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ tia bức xạ

- Phòng chiếu chụp X-Quang xây dựng đảm bảo kích thước theo tiêu chuẩn;

- Kiểm tra độ an toàn về tia xạ theo quy định của “Pháp lệnh An toàn và Kiểm soát bức xạ” do Nhà nước ban hành trước khi sử dụng;

- Trang bị liều kế cá nhân và theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên;

- Xây dựng quy trình và nội quy làm việc với bức xạ và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện.

7. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm dịch bệnh tại Bệnh viện để Bệnh viện không trở thành nơi lây nhiễm dịch bệnh và làm giảm nguy cơ lây nhiễm chéo các bệnh nhiễm trùng khác;

- Thực hiện sàng lọc và kiểm tra y tế hoạt động 24/7 ở tất cả các cổng vào của Bệnh viện, áp dụng cho mọi người khi đến Bệnh viện, đảm bảo mỗi người đều phải mang khẩu trang, đo thân nhiệt, vệ sinh tay và thực hiện tờ khai y tế, đánh dấu nhận diện người đã qua sàng lọc.

- Tổ chức rà soát và sắp xếp lại các buồng khám tại khoa khám bệnh để tổ chức phân luồng người bệnh đến khám một cách hợp lý, đảm bảo người bệnh có triệu chứng sốt, triệu chứng hô hấp tách biệt khỏi những người bệnh khác ngay từ khi đến đăng ký khám bệnh. Tổ chức rà soát, có biện pháp bảo đảm an toàn tối đa, phòng chống lây nhiễm cho toàn bộ những người bệnh có nguy cơ cao, đặc biệt là người cao tuổi và người có bệnh lý nền. Sàng lọc kỹ lưỡng toàn bộ người bệnh đang điều trị tại các khoa lâm sàng, thực hiện cách ly tại khu vực riêng và chỉ định xét nghiệm sớm dịch bệnh theo quy định.

- Chuyển ngay người bệnh vào khu cách ly nếu có dấu hiệu nghi ngờ mắc hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan đến dịch bệnh, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm và chuyển mẫu đến bệnh viện được phép thực hiện xét nghiệm. Bố trí mỗi người bệnh một buồng riêng trong khi chờ kết quả xét nghiệm, nếu kết quả dương tính, chuyển người bệnh đến khu vực điều trị riêng của Bệnh viện. Tiến hành khử khuẩn và vệ sinh buồng bệnh ngay khi người bệnh rời khỏi khu cách ly.

- Thực hiện giãn cách tại các khu vực thường tập trung đông người trong Bệnh viện, có biện pháp tác động để duy trì giữ khoảng cách tối thiểu 1m giữa người bệnh, thân nhân người bệnh, nhân viên bệnh viện. Đảm bảo môi trường thoáng khí ở các buồng bệnh. Không tổ chức hoạt động người nhà đến thăm bệnh, hạn chế tối đa người nhà chăm sóc người bệnh.

- Thực hiện việc cấp phát thuốc điều trị các bệnh mạn tính với thời gian dài hơn, tối đa không quá 03 tháng. Duy trì hoạt động của các “trạm vệ sinh tay” tại khoa Khám bệnh và các khoa, phòng trong bệnh viện, có giải pháp khuyến khích người bệnh, thân nhân người bệnh, nhân viên bệnh viện thường xuyên rửa tay hoặc sát trùng tay.

- Thực hiện vệ sinh môi trường: Thu gom xử lý rác thải hằng ngày tránh sự phát sinh của ruồi muỗi.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 87 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025
của UBND thành phố Huế)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Trung tâm y tế Hương Trà chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.